

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 34-TC/HCVX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 1981

THÔNG TƯ
Hướng dẫn việc cấp phát kinh phí công đoàn

Thi hành Luật Công đoàn ban hành theo Sắc lệnh số 108-SL/L10 ngày 5/11/1957, Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư số 07-HCP ngày 3/4/1959, số 76-TC/HCVX ngày 16/4/1970, số 13-TC/HCVX ngày 1/4/1975 và công văn số 87-TC/HCVX ngày 2/12/1975 hướng dẫn việc nộp kinh phí Công đoàn, đã tạo điều kiện cho Công đoàn quản lý tập trung, thống nhất quỹ Công đoàn, phục vụ kịp thời các mặt hoạt động của Công đoàn các cấp.

Từ ngày thực hiện chế độ phân cấp quản lý kinh tế, tài chính cho cấp huyện, một số địa phương chưa thi hành đúng những điều quy định, có nơi nộp chậm, nộp thiếu, nộp không đúng quỹ tiền lương, ảnh hưởng đến công tác quản lý tài chính của Công đoàn.

Thi hành quyết định số 219-CP ngày 29/5/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phụ cấp tiền lương tạm thời cho công nhân viên chức Nhà nước, trong khi chờ nghiên cứu đề nghị bổ sung việc nộp kinh phí công đoàn trong hoàn cảnh mới, sau khi thống nhất ý kiến với Tổng Công đoàn Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát kinh phí Công đoàn thống nhất trong toàn quốc như sau:

I- CĂN CỨ ĐỂ TÍNH TOÁN KHOẢN KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN:

Theo điều 19 Chương III của Nghị định 188-TTg ngày 9/9/1958, kinh phí Công đoàn được ấn định bằng 2% tổng số tiền lương cấp cho toàn thể công nhân viên chức, không phân biệt trong hay ngoài biên chế.

Thông tư 186-TTg ngày 2/7/1971, Thủ tướng Chính phủ đã quy định "Nhà nước định khoản chi phí nộp quỹ Công đoàn bằng 2% quỹ lương để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của hệ thống Công đoàn, trong đó có những khoản chi tiêu về hoạt động văn hoá

quần chúng, thể dục thể thao... Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch, Ngân sách Nhà nước chuyển thẳng khoản kinh phí này vào quỹ Công đoàn."

Để thi hành đúng dẫn quy định trên đây khi tính toán kinh phí Công đoàn cần chú ý bảo đảm tính đúng tổng quỹ tiền lương.

Theo quy định của Chính phủ, quỹ tiền lương bao gồm:

- 1- Tiền lương trong khu vực sản xuất (bao gồm cả lương tháng, lương ngày trả theo mức lương và thang bảng lương được Nhà nước ban hành, tiền lương trả theo sản phẩm).
- 2- Tiền lương của công nhân viên chức thuộc khu vực sự nghiệp và hành chính.
- 3- Tiền lương công nhật trả cho người phụ động.
- 4- Những khoản tiền lương trả cho công nhân viên chức trong thời gian ngừng việc vì lý do khách quan (thiếu nguyên liệu, động lực, ...). Tiền lương của công nhân viên chức trong thời gian được cử đi học, đi làm nghĩa vụ... cũng thuộc thành phần tổng quỹ tiền lương.
- 5- Các khoản phụ cấp được quy định tính vào tổng quỹ tiền lương.

Thi hành Quyết định 219-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Bộ trưởng về phụ cấp lương tạm thời cho công nhân viên chức Nhà nước, trong thông tư 07-LĐ/TT ngày 1/6/1981 của Bộ Lao động đã quy định khoản phụ cấp tạm thời cũng tính vào quỹ tiền lương, nên khi tính khoản kinh phí Công đoàn cần chú ý tính cả khoản phụ cấp tạm thời này vào tổng quỹ tiền lương.

II. CHẾ ĐỘ CẤP PHÁT KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN:

Theo quy định, kinh phí Công đoàn do Ngân sách Nhà nước chuyển thẳng vào quỹ Công đoàn.

Để phù hợp với hệ thống tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Tổng Công đoàn và Công đoàn các cấp, thể thức nộp kinh phí Công đoàn ấn định như sau:

- 1- Đối với phần phải nộp theo quỹ lương kế hoạch của các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, tổ chức và các đơn vị thuộc các ngành Trung ương quản lý sẽ do Bộ Tài chính chuyển nộp bằng ngân sách Trung ương hàng quý cho Tổng Công đoàn.

2- Ở các tỉnh và thành phố, hàng quý căn cứ vào tổng quỹ tiền lương kế hoạch, các Sở, Ty Tài chính bảo đảm trích trong ngân sách tỉnh, thành phố nộp kinh phí Công đoàn cho các xí nghiệp, công, nông, lâm trường và các tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý.

3- Đối với huyện, do trong bước đầu thực hiện phân cấp quản lý tài chính và ở nhiều nơi hệ thống Công đoàn chưa được củng cố nên các địa phương cần phải căn cứ tình hình cụ thể mà giải quyết việc nộp kinh phí Công đoàn như sau:

a) Ở những huyện đã có hệ thống Công đoàn việc nộp kinh phí Công đoàn cho các tổ chức xí nghiệp và đơn vị trực thuộc huyện quản lý do ngân sách huyện đài thọ. Ban Tài chính giá cả huyện cần bảo đảm việc nộp kinh phí đúng chính sách và chế độ.

b) Ở những huyện hệ thống Công đoàn chưa có hoặc có nhưng không đủ khả năng quản lý kinh phí Công đoàn, thì các huyện cần đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét và quyết định tạm thời do ngân sách tỉnh gánh chịu kinh phí Công đoàn cho huyện. Do đó, việc nộp kinh phí Công đoàn đối với các loại huyện này do các Sở, Ty tài chính thực hiện.

4- Đối với các Đảng và đoàn thể, các tổ chức hội... việc nộp kinh phí Công đoàn chỉ thực hiện đối với những đoàn thể đã có tổ chức Công đoàn. Vì quỹ tiền lương của các Đảng, đoàn thể, các tổ chức hội... không nằm trong quỹ tiền lương kế hoạch của Nhà nước, việc nộp kinh phí Công đoàn do Tổng Công đoàn Việt Nam hướng dẫn.

5- Đối với các xí nghiệp hợp doanh chưa thi hành chế độ tiền lương theo tháng, bảng lương của Nhà nước, quỹ tiền lương của các xí nghiệp này không phản ánh trong kế hoạch quỹ tiền lương chung của Nhà nước, thì việc nộp kinh phí Công đoàn cũng do các Giám đốc các xí nghiệp thực hiện theo quy định của Tổng Công đoàn Việt Nam.

6- Đối với những cơ sở sản xuất mới hình thành (nếu có) mà quỹ tiền lương tính riêng, không nằm trong tổng quỹ tiền lương kế hoạch thì Giám đốc hoặc người phụ trách tổ chức sản xuất thực hiện nộp kinh phí Công đoàn theo quy định của Tổng Công đoàn Việt Nam.